

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

+ Anh **Phạm Tấn L**, sinh năm 1982;

+ Chị **Phùng Thị L**, sinh năm 1982.

Cùng thường trú: TDP X, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thới (nay là thị trấn Châu Ổ), huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 30/10/2006. Quá trình sống chung, giữa anh L và chị xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh, chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L xác định anh, chị có 03 con chung là Phạm Minh Th, sinh ngày 22/4/2008, Phạm Thu H, sinh ngày 17/7/2012 và Phạm K, sinh ngày 19/12/2014. Khi ly hôn anh Phạm Tấn L

và chị Phùng Thị L tự nguyện thỏa thuận giao hai con chung là Phạm Thu H và Phạm K cho anh Phạm Tấn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Phạm Minh Th cho chị Phùng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, việc anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L đều không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L xác định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 30/10/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thới (nay là thị trấn Châu Ổ), huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 24/10/2023).

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Thu H và Phạm K cho anh Phạm Tấn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Phạm Minh Th cho chị Phùng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L đều không có yêu cầu nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau

khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L đều xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L cùng chịu nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Tấn L và chị Phùng Thị L đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000161 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ổ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Tương